

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung
giữa chị N và anh B”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Bình
Ông Phạm Hồng Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Quỳnh Phương – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị N, sinh ngày 13/3/1985; (vắng mặt)

Số CCCD: 035185003536

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Danh B, sinh ngày 01/3/1985; (vắng mặt)

Số CCCD: 036085009875

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2025, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đào Thị N trình bày: Chị và anh Phạm Danh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định (nay là UBND phường H, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 31-12-2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến cuối tháng 12 năm 2020 thì

vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hoà hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, luôn xảy ra tranh cãi, va chạm. Từ tháng 12 năm 2020 đến nay vợ chồng chị ly thân, hai bên không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Danh B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Long N, sinh ngày 06-9-2008 và cháu Phạm Bảo M, sinh ngày 06-5-2012, hiện cả hai con đang ở cùng với anh Bốn. Khi ly hôn, chị Ngân đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Bốn tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị Ngân, anh Bốn tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Ngân xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Danh B trình bày: Anh và chị Đào Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định (nay là UBND phường H, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 31-12-2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ đó đến nay vợ chồng đã ly thân, hai bên không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ngân đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị Ngân.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Long N, sinh ngày 06-9-2008 và cháu Phạm Bảo M, sinh ngày 06-5-2012, hiện cả hai con đang ở cùng với anh Bốn. Khi ly hôn, anh Bốn đề nghị Tòa án giao con chung cho anh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vợ chồng tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh đang làm công nhân nhà máy may tại khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Ninh Bình, thu nhập 10.000.000 đồng/ tháng, đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Bốn xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh và thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương: Đại diện Ủy ban nhân dân phường Hồng Quang cho biết: Chị Đào Thị N, sinh năm 1985 và anh Phạm Danh B, sinh năm 1985 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định (nay là UBND phường H, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 31 tháng 12 năm 2007. Chị Ngân và anh Bốn có hai con chung là cháu Phạm Long N, sinh năm 2008 và Phạm Bảo M, sinh năm 2012. Cháu Minh có đăng ký khai sinh tại UBND xã Nam Vân (nay là UBND phường H) còn cháu Nhật không

đăng ký khai sinh tại UBND xã Nam Vân. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ngân và anh Bốn như thế nào địa phương không nắm được. Vì theo quy định của pháp luật đương sự nộp đơn trực tiếp đến Tòa án mà không phải thông qua hòa giải cơ sở, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Đào Thị N, anh Phạm Danh B vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị N: Xử cho ly hôn giữa chị Đào Thị N và anh Phạm Danh B.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Long N, sinh ngày 06-9-2008, Phạm Bảo M, sinh ngày 06-5-2012 cho anh Bốn tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Ngân, anh Bốn tự thỏa thuận. Chị Ngân có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đào Thị N và anh Phạm Danh B đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Thị N và anh Phạm Danh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND phường H, tỉnh Ninh Bình ngày 31 tháng 12 năm 2007. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị Ngân và anh Bốn nảy sinh mâu thuẫn; vợ chồng không có sự đồng cảm và chia sẻ với nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nếu có tiếp tục chung sống cũng không có tương lai. Nay chị Ngân xác định tình cảm vợ chồng không

còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh Bốn nhất trí ly hôn chị Đào Thị N.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Đào Thị N và anh Phạm Danh B đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị N đối với anh Phạm Danh B.

[4] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Đào Thị N và anh Phạm Danh B có hai con chung là Phạm Long N, sinh ngày 06-9-2008, Phạm Bảo M, sinh ngày 06-5-2012, hiện đang ở cùng anh Bốn. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của các đương sự và ý kiến của các con chung chưa thành niên, Hội đồng xét xử thấy: các con chung đang được anh Bốn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và có nguyện vọng ở với bố; chị Ngân và anh Bốn đề nghị khi ly hôn, giao con chung cho anh Bốn được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị Ngân anh Bốn tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đề nghị của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Chị Ngân có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Ngân và anh Bốn đều xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đào Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị N, anh Phạm Danh B được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Đào Thị N và anh Phạm Danh B.

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao con chung là Phạm Long N, sinh ngày 06-9-2008 và Phạm Bảo M, sinh ngày 06-5-2012 cho anh Phạm Danh

B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Ngân anh Bốn tự thỏa thuận. Chị Ngân có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đào Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu số 0000144 ngày 24 tháng 7 năm 2025.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đào Thị N, anh Phạm Danh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + khu vực;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Bình Phạm Hồng Thái Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND, tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Đồng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ